

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 43/2019/QĐST_HNGĐ

Phước Long, ngày 15 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 269/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 giữa Anh Nguyễn V Đ, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Chị Nguyễn Th Nh, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Th M, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp Tường I, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn V Đ và chị Nguyễn Th Nh.

II/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/. Về quan hệ hôn nhân anh Nguyễn V Đ và chị Nguyễn Th Nh thống nhất thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Thị Ng sinh ngày 29/10/2012, cháu Nguyễn Thị M H sinh ngày 29/3/2009 cho anh Nguyễn V Đ tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục, chị Nguyễn Th Nh không phải cấp dưỡng nuôi con, vì anh Nguyễn V Đ không có yêu cầu. Chị Nguyễn Th Nh được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3/ Về tài sản chung: anh Nguyễn V Đ và chị Nguyễn Th Nh thống nhất tài sản chung của anh Nguyễn V Đ và chị Nguyễn Th Nh gồm 01 chiếc xe Honda Future biển số kiểm soát 94E1-219.42 giá trị còn lại là 28.000.000 đồng; Giao chiếc xe Honda Future biển số kiểm soát 94E1-219.42 cho anh Nguyễn V Đ được quản lý, sở hữu. Buộc anh Nguyễn V Đ phải hoàn lại cho chị Nguyễn Th Nh $\frac{1}{2}$ giá trị bằng số tiền là 14.000.000 đồng.

4/ Về nợ chung: Anh Nguyễn V Đ và chị Nguyễn Th Nh thống nhất nợ chung là nợ

bà Nguyễn Th M 1.5 chỉ vàng 24k. Anh Nguyễn V Đ và chị Nguyễn Th Nh có trách nhiệm mỗi người trả $\frac{1}{2}$ nợ chung. Buộc chị Nguyễn Th Nh có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Th M 7.5 phân vàng 24k. Buộc anh Nguyễn V Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Th M 7.5 phân vàng 24k.

5/ Về án phí: anh Nguyễn V Đ đồng ý tự nguyện chịu án phí hôn nhân hòa giải thành số tiền 150.000 đồng.

Chị Nguyễn Th Nh có nghĩa vụ chịu án phí dân sự có giá ngạch số tiền 282.110 đồng, anh Nguyễn V Đ có nghĩa vụ chịu án phí dân sự có giá ngạch số tiền 282.110 đồng. Chị Nguyễn Th Nh đã nộp tạm ứng án phí số tiền 980.000 đồng, lai thu tiền số 0013767 ngày 25/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long, đối trừ chị Nguyễn Th Nh được hoàn lại số tiền 697.890 đồng. Anh Nguyễn V Đ đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng lai thu tiền số 0014276 ngày 03/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long, được đối trừ anh Nguyễn V Đ còn phải nộp tiếp số tiền 132.110 đồng.

6/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

7/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III/.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THA huyện Phước Long;
- UBND xã Vĩnh Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Huỳnh Tố Hiền